

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 15-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Ích Tuấn;

2. Bà Lương Thị Nụ;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hạ Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 01/6/2023 về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

* Đối với bị cáo: S, tên gọi khác (S), sinh ngày 24 tháng 3 năm 1982 tại: huyện L, thành phố H; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện L, thành phố H; Nơi tạm trú: tổ 5, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Vũ Xuân H1, sinh năm 1950; con bà: Phạm Thị Th, sinh năm 1952; vợ: Tạ Thị B1, sinh năm 1982, nơi cư trú: tổ 5, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; bị cáo có 02 (Hai) con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 14/01/2023 đến ngày 06/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng sau đó được thay thế biện pháp đặt tiền để bảo đảm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00' ngày 14/01/2023, Đồn biên phòng thuộc Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ tuần tra biên giới, đảm bảo an ninh trật tự tại xã Đ, huyện B2, tỉnh Cao Bằng. Phát hiện S (tên gọi khác: S) sinh năm 1982, trú tại: Thôn N, xã K, huyện L, thành phố H; tạm trú tại: Tổ 5, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang, có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra phát hiện một thùng Carton màu nâu đỏ được buộc trên yên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát: 79L1-8437, bên trong có 08 (Tám) hộp chữ nhật nghi là pháo hoa nổ, 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6s và số tiền 2.047.000 đồng, trên người của S. Kiểm tra cách chỗ đứng của S khoảng 30 mét có một thùng xốp màu trắng, dán băng dính màu vàng, bên trong có 16 hộp chữ nhật nghi là pháo hoa nổ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa S cùng toàn bộ tang vật trên về trụ sở Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để phục vụ công tác điều tra.

Kết quả mở niêm phong cân xác định trọng lượng, lấy mẫu gửi giám định ngày 15/01/2023, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm ghi nhận: Tổng số pháo hoa thu giữ của S có trọng lượng: 36,8 kg. Đồng thời tại bản kết luận giám định số: 65/KL-KTHS, ngày 27/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu vật gửi giám định là (Pháo hoa nổ).

Tại cơ quan điều tra S khai nhận: Đầu năm 2022 S đi làm thuê tại xã Đ, huyện B2, tỉnh Cao Bằng có quen biết với một người đàn ông tên Tr cùng đi làm thuê (không rõ họ và tên đệm, không biết địa chỉ ở đâu) do có nhu cầu mua pháo hoa về đốt chơi trong dịp tết Nguyên đán (Âm lịch) nên S hỏi Tr “Có biết chỗ nào bán pháo hoa không?” Tr trả lời là “Sẽ hỏi giúp”. Một ngày sau có một số thuê bao lạ nhắn tin với nội dung số thuê bao điện thoại 0988722313, S liên lạc vào số thuê bao này thì có một người đàn ông nghe máy nên S nhắn tin hỏi “Có phải anh bán pháo hoa không?” người này trả lời “Không bán, nhưng nếu cần thì lấy cho” và giới thiệu tên là L, S lưu vào danh bạ điện thoại là “A L”. Cuối năm 2022 S nhắn tin cho L hỏi “Đạo này có pháo hoa không?” thì L trả lời “Khi nào tôi lấy pháo thì sẽ lấy cho”. Đầu tháng 01/2023 S đến làm thuê tại xóm L, thị trấn P, huyện B2, tỉnh Cao Bằng thì có ý định mua pháo hoa về sử dụng vào dịp tết Nguyên đán năm 2023 nên đã nhắn tin cho L để hỏi mua pháo thì L nói nếu mua thì phải đặt tiền cọc nên S nói sẽ mua 02 thùng, L trả lời mỗi thùng có 12 hộp, mỗi hộp giá 120.000 đồng, tổng cộng là 2.880.000 đồng, và phải đặt cọc trước 1.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào lấy được pháo sẽ trả hết, S đồng ý nên L gửi số tài khoản 1025088947, Ngân hàng Vietcombank mang tên Linh Văn Ch (Sinh năm 1987; trú tại: xóm N, xã Đ, huyện B2, tỉnh Cao Bằng) cho S. Sau đó, S đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng, vào số tài khoản trên, sau khi nhận được tiền đặt cọc L gọi điện thoại cho S và nói khi nào lấy pháo hoa thì gọi cho L. Ngày 13/01/2023, S liên lạc với L và hẹn ngày 14/01/2023 đến xã Đ, huyện B để lấy pháo hoa. Khoảng 09 giờ 00' ngày 14/01/2023, S điều khiển xe mô tô chở theo 01 thùng xốp màu trắng đi theo chỉ dẫn của L, cách Ủy ban nhân dân xã Đ khoảng

06km để lấy pháo hoa L để ở hai bên đường và được che chắn bằng các cành cây xanh. S đến gần kiểm tra thấy 16 hộp pháo hoa bên trong, ngay lập tức lấy pháo xếp vào thùng xốp một mình trở đến xóm N, xã Đ đem cất giấu tại bể nước tại ngôi nhà bỏ hoang; sau đó, tiếp tục quay lại vị trí cũ, để tiếp tục lấy pháo ở bên phải đường được che phủ bằng các cành cây xanh có 01 thùng Carton màu nâu đỏ, biết là pháo hoa S liền buộc lên xe mô tô của mình để trở đến vị trí ban đầu đã cất giấu thùng xốp đựng pháo hoa trước đó. Khi cách vị trí cất giấu thùng xốp khoảng 30 mét thì S bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Ngày 16/5/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử lý vật chứng số: 08/QĐ-CSĐT; sau đó, tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo thu giữ của S theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra S thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc Thi hành án.

*** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:**

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo về tội: "*Tàng trữ hàng cấm*".
- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 191; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo S với số tiền từ 150.000.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng) đến 180.000.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định tại các Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại phần tranh luận bị cáo S không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật nhưng đề nghị chủ tọa phiên tòa được hưởng mức án thấp nhất và áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận đối với hành vi bản thân đã thực hiện, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trong cuộc sống sau này trở thành công dân lương thiện, chấp hành tốt các quy định của đảng và pháp luật của nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo S do có nhu cầu đốt pháo hoa vào dịp Tết Nguyên đán năm 2023 nên đã giao dịch với người đàn ông tên L để mua 24 hộp pháo hoa với tổng số tiền 2.880.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Ngày 14/01/2023 S đến điểm hẹn tại xóm N, xã Đ huyện B, tỉnh Cao Bằng để lấy pháo thì bị Tổ công tác phát hiện và bắt quả tang thu giữ 36,8 kg pháo hoa. Qua kết quả giám định toàn bộ số pháo trên, kết luận đều là pháo hoa nổ.

Tại phiên tòa, bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm (Pháo nổ), làm ảnh hưởng đến sự bình thường của hoạt động quản lý Nhà nước về pháo và sử dụng pháo. Đảng và Nhà nước đã có nhiều hình thức tuyên truyền về tác hại của pháo nổ cũng như các chế tài nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ, đặc biệt vào thời điểm trước Tết cổ truyền để nhân dân nâng cao ý thức pháp luật, tuy nhiên, bị cáo vẫn coi thường và cố ý vi phạm. Hành vi trên đã cấu thành tội "*Tàng trữ hàng cấm*" được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSBL, ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo S sinh ra và lớn lên trong gia đình có truyền thống yêu nước, từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình được bố mẹ nuôi dưỡng, cho đi học đến hết 12/12 phổ thông, khi trưởng thành bị cáo làm ăn sinh sống tại thôn N, xã K, huyện L, thành phố H. Năm 2010 sau khi kết hôn bị cáo cùng vợ con chuyển đến, cư trú tại: Tổ 5, thị trấn Y, huyện B1, tỉnh Hà Giang. Bố đẻ của bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và bị nhiễm chất độc màu da cam trong khi hoạt động kháng chiến, bị cáo S được nhận trợ cấp là con đẻ của người hoạt động kháng chiến, bị nhiễm chất độc hóa học. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng Huy chương kháng chiến Hạng ba, đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, ngày 07/3/2023 ông Vũ Xuân H (bố đẻ bị cáo) đã nộp số tiền 150.000.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh

Cao Bằng theo biên lai số 0001597 với nội dung: Tiền tạm thu đặt tiền đảm bảo cho S, địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, thành phố H. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do có nhu cầu được đốt pháo hoa trong dịp tết Nguyên đán; do vậy, đã đặt mua pháo hoa nổ có nguồn gốc từ (Trung Quốc) tàng trữ với mục đích để sử dụng, không mua bán kiếm lời, trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Do vậy, áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự, theo đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự Quản lý kinh tế (Tàng trữ mặt hàng pháp luật cấm), làm ảnh hưởng đến sự bình thường của hoạt động Quản lý Nhà nước về pháo và sử dụng pháo. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều hình thức tuyên truyền về tác hại của pháo nổ cũng như các chế tài nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm có liên quan đến pháo nổ, mục đích để nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

Trong vụ án này các đối tượng người đàn ông tên Tr, Linh Văn Ch và người dùng số điện thoại 0988722313 tự xưng là L: Là những người được trao đổi về việc mua, bán và nhận chuyển tiền bán pháo hoa với S, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tách tin báo tố giác tội phạm riêng để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[4]. Hướng xử lý vật chứng:

- 01(Một) phong bì niêm phong bên trong có 2.047.000 đồng, (Hai triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Mặt sau phong bì có dấu giáp lai của Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng số tiền trên của bị cáo có nguồn gốc do lao động mà có không sử dụng vào mục đích để mua bán pháo nổ nên không nên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần trả hoàn trả lại cho bị cáo số tiền trên, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEI: 356647088368871 (đã qua sử dụng). Thời điểm giao nhận không kiểm tra được số IMEI. Trong quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa, xác định bị cáo S đã sử dụng điện thoại này sử dụng gọi điện, nhắn tin với người tên L nhằm mục đích mua pháo hoa, sử dụng vào dịp tết Nguyên đán và chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng, để đặt cọc mua pháo. Hội đồng xét xử xét thấy, điện thoại trên có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; do đó, cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, biển kiểm soát: 79L1-8437; số khung: RLHHC09046Y357141; số máy: HC09E-6357203 (đã qua sử dụng). Xe có gương chiếu hậu bên trái, kèm theo một chìa khóa xe. Xe máy trên bị cáo đã sử dụng để di chuyển và chở số pháo hoa tại xóm N, xã Đ, huyện B2, tỉnh Cao Bằng. Xe máy do bị cáo mua tại một cửa hàng xe máy với số tiền 3.000.000 đồng, có địa chỉ tại khi mua chỉ có giấy tờ mua bán xe,

không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và các loại giấy tờ khác có liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tra cứu, xác minh về nguồn gốc đối với xe máy trên. Kết quả đăng ký xe mang tên Trần Bội Ch, sinh năm 1979, trú tại: 331/6 L, Ph, Nh, Khánh Hòa. Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã ủy thác tiến hành lấy lời khai ông Trần Bội Ch, qua lời khai ông đã bán xe máy trên cho người khác nhưng do thời gian quá lâu nên không còn nhớ người mua xe. Do vậy, xác định đây là tài sản của bị cáo S, bị cáo đã sử dụng xe máy vào mục đích vận chuyển tàng trữ trái phép pháo hoa nổ. Xe máy trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; do vậy, cần tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 30.000.000 đồng, (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng) bị cáo nộp để áp dụng biện pháp đặt tiền bảo đảm, trong số tài khoản: 83010101 của Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng mở tại ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy, bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ theo như giấy cam đoan khi áp dụng biện pháp đặt tiền đảm bảo thay thế biện pháp tạm giam. Do vậy, cần hoàn trả lại bị cáo số tiền trên, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 150.000.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng) là số tiền bố của bị cáo là ông Vũ Xuân H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số: 0001597 ngày 07/3/2023 nội dung: Tiền tạm thu đặt tiền đảm bảo cho S, địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, thành phố H. Số tiền trên sẽ được hoàn trả lại bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định, để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo S, tên gọi khác (S) phạm tội: *"Tàng trữ hàng cấm"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 191; Điều 35; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên xử, áp dụng phạt tiền đối với bị cáo S, tên gọi khác (S) số tiền 150.000.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng), để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Trả lại cho bị cáo số tiền:* 2.047.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) trong 01(Một) phong bì niêm phong). Mặt sau phong bì có dấu giáp lai của ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Bảo Lâm, tỉnh

Cao Bằng; số tiền 150.000.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng) theo biên lai số 0001597 ngày 07/3/2023 và số tiền 30.000.000 đồng, (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng), trong số tài khoản: 83010101 của Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng mở tại ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách nhà nước:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, đen màn hình cảm ứng số IMEI: 356647088368871 (đã qua sử dụng). Thời điểm giao nhận không kiểm tra được số IMEI.

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, biển kiểm soát: 79L1-8437; số khung: RLHHC09046Y357141; số máy: HC09E- 6357203 (đã qua sử dụng). Xe có gương chiếu hậu bên trái, kèm theo 01 (Một) chìa khóa xe.

(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng số 34 ngày 31/5/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo S, tên gọi khác (S) phải chịu số tiền 200.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách nhà Nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo (Có mặt), có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo (S);
- Người CQLNVLQ;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã K, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ